

Số: /TB-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá gói thầu thuộc dự toán mua sắm thuốc ARV và thuốc điều trị lao đầu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027 - 2028

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thuốc tại Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao nhiệm vụ cho Sở Y tế tỉnh Đồng Nai tổ chức đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục thuốc áp dụng mua sắm tập trung cấp địa phương;

Căn cứ nhu cầu mua sắm thuốc ARV và thuốc điều trị lao thuộc danh mục áp dụng mua sắm tập trung cấp địa phương của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2027 - 2028.

Sở Y tế thành phố Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuốc ARV và thuốc điều trị lao thuộc dự toán mua sắm thuốc ARV và thuốc điều trị lao đầu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027 - 2028 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế thành phố Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bộ phận tiếp nhận: Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế;

- Địa chỉ tiếp nhận: Số 02, Phan Đình Phùng, Phường Trần Biên, Thành phố Đồng Nai;

- Số điện thoại: 0251.3942.641;

- Địa chỉ Email: [synt@dongnai.gov.vn](mailto:syt@dongnai.gov.vn)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá như sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế - Số 02, Phan Đình Phùng, Phường Trần Biên, Thành phố Đồng Nai;

- Nhận qua Email: [synt@dongnai.gov.vn](mailto:syt@dongnai.gov.vn)

- Nhận qua fax: 0251.3847.269.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2026 đến trước 17 giờ 00 ngày 28 tháng 7 năm 2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thuốc yêu cầu báo giá: Chi tiết đính kèm Phụ lục danh mục Gói thầu thuốc ARV và thuốc điều trị lao.

2. Giá chào giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật.

3. Địa điểm cung cấp, vận chuyển, bảo quản thuốc: Tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai đăng ký nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Hồ sơ đính kèm Báo giá gồm:

- Văn bản đề nghị chào giá có thể hiện: cam kết, chịu trách nhiệm trước Pháp luật đối với mặt hàng thuốc chào giá đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật mời chào giá (kèm theo các tài liệu pháp lý và thông tin của doanh nghiệp); cam kết không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; cam kết không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; cam kết giá thuốc nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá; cam kết những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

- Các thông báo trúng thầu của mặt hàng thuốc chào giá (nếu có) trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát hành Thông báo mời chào giá trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia - Bộ Tài chính.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên (chào giá);
- Ban Giám đốc SYT (để b/c);
- Trang thông tin điện tử SYT;
- Hệ thống MĐTQG (đăng tải);
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

PHỤ LỤC

DANH MỤC THUỐC ARV VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ LAO ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2027 - 2028

(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Gói thầu thuốc Arv và thuốc điều trị lao

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	2260630000018	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	1	200mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	44.200
2	2260630000025	Tenofovir + Lamivudin + Efavirenz	1	300mg + 300mg + 400 mg	Uống	Viên	Viên	1.800
3	0180420017007	Lamivudin	2	100mg	Uống	Viên	Viên	24.800
4	2230540000859	Lamivudin	2	150mg	Uống	Viên	Viên	14.320
5	2260630000032	Lamivudine+ zidovudin	2	150mg + 300mg	Uống	Viên	Viên	14.540
6	2260650000043	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	2	200mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	138.320
7	0180460016237	Tenofovir (TDF)	2	300mg	Uống	Viên	Viên	9.540
8	2190350005607	Ethambutol	3	400mg	Uống	Viên	Viên	3.349.132
9	2260600000055	Isoniazid + Pyrazinamide + Rifampicin	3	75mg + 400mg + 150mg	Uống	Viên	Viên	1.767.200
10	0180420017007	Lamivudin	3	100mg	Uống	Viên	Viên	24.800
11	2260680000068	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	3	200mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	23.200
12	0180450014168	Pyrazinamid	3	500mg	Uống	Viên	Viên	35.480
13	2260630000070	Rifampicin	3	150mg	Uống	Viên nang	Viên	25.600
14	2260680000082	Rifampicin	3	300mg	Uống	Viên	Viên	48.400
15	2260600000093	Rifampicin	3	300mg	Uống	Viên nang	Viên	39.800
16	2211160000733	Rifampicin + isoniazid	3	150mg + 100mg	Uống	Viên	Viên	3.866.896
17	2260620000103	Tenofovir + lamivudine + dolutegravir	3	300mg + 300mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	1.081.270

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
18	0180460016237	Tenofovir (TDF)	3	300mg	Uống	Viên	Viên	6.720
19	2190350005607	Ethambutol	4	400mg	Uống	Viên	Viên	1.180.608
20	2260670000115	Isoniazid	4	150mg	Uống	Viên	Viên	31.684
21	2260670000122	Isoniazid	4	300mg	Uống	Viên	Viên	63.644
22	0180420017007	Lamivudin	4	100mg	Uống	Viên	Viên	34.400
23	2230540000859	Lamivudin	4	150mg	Uống	Viên	Viên	42.320
24	2260680000136	Lamivudin + tenofovir	4	300 mg + 300 mg	Uống	Viên	Viên	13.200
25	0180450014168	Pyrazinamid	4	500mg	Uống	Viên	Viên	48.660
26	2260620000141	Rifampicin	4	300mg	Uống	Viên	Viên	15.400
27	2260630000155	Rifampicin	4	300mg	Uống	Viên nang	Viên	10.200
28	2260680000167	Streptomycin	4	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	13.310
29	0180460016237	Tenofovir (TDF)	4	300mg	Uống	Viên	Viên	22.610
30	2260620000172	Abacavir (ABC)	5	300mg	Uống	Viên	Viên	45.080
31	2260640000183	Isoniazid	5	300mg	Uống	Viên	Viên	10.880
32	2260640000190	Isoniazid + Pyrazinamide + Rifampicin	5	75mg + 400mg + 150mg	Uống	Viên	Viên	629.552
33	2230540000859	Lamivudin	5	150mg	Uống	Viên	Viên	139.080
34	2260630000209	Lamivudine+ zidovudin	5	150mg + 300mg	Uống	Viên	Viên	72.080
35	2260620000219	Lopinavir + ritonavir (LPV/r)	5	200mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	275.520
36	2260640000220	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamide + Ethambutol	5	150mg + 75mg + 400mg + 275mg	Uống	Viên	Viên	834.000
37	2260610000236	Tenofovir + lamivudine + dolutegravir	5	300mg + 300mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	4.153.370
38	0180460016237	Tenofovir (TDF)	5	300mg	Uống	Viên	Viên	51.610
39	2260600000246	Tenofovir + Lamivudin +	5	300mg + 300mg + 400	Uống	Viên	Viên	96.900

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		Efavirenz		mg				
Tổng cộng: 39 thuốc.								